

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 22 - 10 - 2018

“V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các thẩm phán:

Ông Lê Hồng Sơn

Ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Hiện trú tại: Số nhà 34, ngõ 1, đường H, khối 1, phường H, thành phố V, Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1973

Hiện trú tại: Số nhà 49, đường N, Khối M, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Người kháng cáo: Bị đơn là anh Lê Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Thanh H kết hôn với nhau theo phong tục địa phương vào ngày 09/7/2017 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không đăng ký kết hôn theo quy định.

Sau khi làm lễ kết hôn, cả hai bên về nhà anh Lê Thanh H chung sống cùng với mẹ của anh H được 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị H về bên ngoại để ở.

Đến tháng 12 năm 2017, chị H sinh một cháu trai, khi sinh con thì chị H thuê nhà ra ở riêng, anh H vẫn đi lại chăm sóc, chu cấp tiền trong thời gian sinh nở. Đến hạn làm giấy khai sinh, do anh H không chịu đi làm giấy khai sinh nên chị H đưa con về nhà nội thì giữa chị H, anh H và mẹ anh H cãi nhau. Từ đó, anh H giữ lại con, không cho chị H gặp con nữa.

Nay chị H thấy tình cảm hai bên không còn, cả hai sống chung với nhau như vợ chồng thời gian ngắn, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 28/12/2017. Cháu hiện đang ở với bố. Nay chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Thanh H trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, cuộc sống chung cả hai bên sau khi kết hôn đúng như chị H trình bày. Anh và chị H sống chung không đăng ký kết hôn hợp pháp, anh chị có một con chung là cháu Lê Xuân D. Vào ngày 06 tết năm 2018, chị H về trả con cho anh nên anh đã nuôi cháu từ đó đến nay. Nay anh thấy tình cảm cả hai bên không còn nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ như vợ chồng giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh H thống nhất hai vợ chồng có con chung như lời trình bày của chị H. Hiện nay, cháu Lê Xuân D đang ở với bố. Chị H khởi kiện yêu cầu xin nuôi con, anh H không nhất trí, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/TBTVQH14 của Quốc hội, xử:

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh H là vợ chồng;

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, anh H vắng mặt. Ngày 31/7/2018, Tòa án sơ thẩm đã giao bản án sơ thẩm cho anh H. Ngày 02/8/2018, anh H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: anh không nhất trí quyết định của bản án sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Thanh H vắng mặt và Đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt, theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị H đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Hà, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Lê Thanh H, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên án sơ thẩm. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nhỏ về thủ tục tố tụng giao bản án cho anh Hà chậm so với thời gian quy định, biên bản giao nhận bản án ghi không đúng về thời gian, cần rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định nên kháng cáo là hợp lệ, cần được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Thanh H đề nghị giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H có một con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 28/12/2017, hiện nay cháu đang ở với anh H. Cả anh H và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, làm mẹ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Xét cháu Lê Xuân D khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án, cháu mới hơn 6 tháng tuổi, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu chỉ mới hơn 9 tháng tuổi, cháu còn quá nhỏ nên cần thiết phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng và cần được sưởi ấm bằng tình yêu thương của người mẹ.

Chị H tha thiết xin nuôi con chung và có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung cho chị H là hoàn toàn phù hợp, nhằm đảm bảo cao nhất sự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nay cấp phúc thẩm xét đủ căn cứ không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện điều kiện của các bên, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; mức cấp dưỡng này là hoàn toàn hợp lý.

Hiện nay, anh H đang trực tiếp nuôi cháu D nên cần sửa cách tuyên buộc anh H phải giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng theo quy định.

[4] Về án phí: Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Thanh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/TBTVQH14 của Quốc hội, xử:

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Thanh H có trách nhiệm giao con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H, để chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Anh Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng là số tiền anh Hà đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002319 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- TAND, Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phồn